TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI** Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST Ngày 24 – 9 – 2025 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Viết Trung
2. Ông Nguyễn Duy Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toản – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** bà Phan Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST – HNGĐ ngày 22/9/2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phan Yến L, sinh năm 1995; CCCD số: 070195002772; nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021;
Địa chỉ: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước (cũ). Nay là khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đại D, sinh năm 1995;
Địa chỉ: thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước (cũ). Nay là khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Phan Yến L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D kết hôn trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 09/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh D hay uống rượu, bia và có hành vi bạo lực đối với chị. Đỉnh điểm là

thời điểm tháng 08 năm 2024 anh D đánh chị làm chị bị gãy tay, chị L và anh D đã sống ly thân, chị về sống với mẹ đẻ tại thôn P. Chị L nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Phan Yến L yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị L và anh D có một người con chung họ tên: Nguyễn Nhật K, sinh ngày 23/11/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu K sinh sống cùng chị L. Cháu K được chăm sóc tốt, phát triển bình thường, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Đại D trình bày*:**

Anh D thống nhất với trình bày của chị L về việc tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh thừa nhận do có uống rượu bia không kiềm chế được cảm xúc nên có đánh chị L không may bị gãy tay. Anh nhận thấy việc làm của anh đối với chị L là sai và mong muốn chị L bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: vợ chồng có một người con chung họ tên: Nguyễn Nhật K, sinh ngày 23/11/2015.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do hay sự kiện bất khả kháng. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Trong vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại phường P, tỉnh Đồng Nai (Trước đây là thị xã P, tỉnh Bình Phước) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đại D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nguyên đơn chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Xét theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phan Yến L và anh Nguyễn Đại D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Nay là Ủy ban nhân dân Phường P, tỉnh Đồng Nai) ngày 09/10/2015. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là hợp pháp.

Chi L1 và anh D đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là từ việc vợ chồng không có sự yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, anh D đã có hành vi bạo lực đối với chị L1. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị L1 và anh Dương L2 vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Phan Yến L là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Phan Yến L và anh Nguyễn Đại D có một con chung, họ tên Nguyễn Nhật K, sinh ngày 23/11/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu K do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu K được học hành, chăm sóc đầy đủ và phát triển bình thường. Để đảm bảo môi trường sống, học tập bình thường của cháu K một cách tốt nhất nên giao cháu Nguyễn Nhật K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đồng thời việc giao con này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K mong muốn được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung; nợ chung: Chị L và anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về quan điểm của Kiểm sát viên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015 và khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Phan Yến L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phan Yến L được ly hôn với anh Nguyễn Đại D.

- Về con chung: Giao con chung họ tên: Nguyễn Nhật K, sinh ngày: 23/11/2015 cho chị Nguyễn Phan Yến L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đại D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đại D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Nguyễn Phan Yến L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0003514 ngày 28/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (Cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ hiện nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV 11 – Đồng Nai;
-UBND Phường Phước Long;
(số 79/2015, ngày 09/10/2015);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh